TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/LĐ-PT
Ngày 23-6-2023
V/v Tranh chấp về trường hợp xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Công Lực.

Các Thẩm phán: ông Huỳnh Văn Luật;

bà Trần Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 06/2023/TLPT-LĐ ngày 22/3/2023 về việc "*tranh chấp về trường hợp xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải*".

Do Bản án lao động sơ thẩm số 09/2022/LĐ-ST ngày 02/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo, kháng nghị; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12/2023/QĐ-PT ngày 16/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐ-PT ngày 05/6/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: bà D, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp C, xã T A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp: ông Lê Tuấn H, sinh năm 1970; địa chỉ: số N đường B, tổ T, khu phố Y, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương (theo hợp đồng ủy quyền ngày 22/5/2022). Ông H vắng mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH G; địa chỉ: khu công nghiệp M, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1989; địa chỉ: số K, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (theo văn bản ủy quyền ngày 07/10/2022). Ông V vắng mặt.

- *Người kháng cáo*: bị đơn Công ty TNHH G.

- *Người kháng nghị*: Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà D là ông Lê Tuấn Hưng trình bày:*

Ngày 27/3/2016, bà D và Công ty TNHH G (gọi tắt là Công ty G hoặc Công ty) ký hợp đồng lao động thời hạn 12 tháng, mức lương cơ bản là 3.745.000 đồng, phụ cấp kỹ thuật 100.000 đồng. Khi hết 12 tháng bà D tiếp tục ký 3 lần hợp đồng lao động xác định thời hạn với Công ty G, đến ngày 27/3/2020, bà D và Công ty G ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn, công việc là công nhân cao su cắt biên A với mức lương cơ bản là 5.668.000 đồng; cộng với các khoản phụ cấp 100.000 đồng tiền kỹ thuật; 400.000 đồng tiền thâm niên thành 6.168.000 đồng – đây là mức lương bà D tham gia đóng bảo hiểm hàng tháng. Lương bà D thực lĩnh trung bình của 6 tháng liền kề trước khi bị chấm dứt hợp đồng lao động là khoảng 13.500.000 đồng/tháng.

Trong thời gian làm việc tại Công ty, bà D luôn chấp hành nội quy Công ty. Tháng 7/2020, bà D nghỉ thai sản, tháng 12/2020 bà D trở lại Công ty làm việc. Sáng ngày 28/3/2021, khi phân công công việc chuẩn bị vào ca bà D có xảy ra mâu thuẫn với bà Phạm Thị Thái là cán bộ trong Công ty và bà D bị bà T đánh với sự chứng kiến của nhiều người trong Công ty. Bà D có điện thoại cho chồng biết sự việc, đến chiều cùng ngày chồng bà D có đến Công ty đón bà D thì gặp chồng của bà T, hai bên có nói chuyện và có xảy ra xô xát, nhưng được mọi người can ngăn.

Sáng ngày 29/3/2021, khi bà D đang làm việc thì cán bộ văn phòng gọi bà D lên giao Biên bản xử lý kỷ luật lao động số GL.082019 ngày 29/3/2021 cùng Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động ký ngày 29/3/2021 với lý do gây rối, cãi vã, đánh nhau trong công ty.

Ngày 07/4/2021 bà D khiếu nại và được Công đoàn các khu công nghiệp thị xã B mời các bên đến làm việc nhưng Công ty G không đến.

Công ty G kỷ luật sa thải bà D khi bà đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi và họp xét kỷ luật khi không có bà D là trái luật. Do đó, bà D yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Công ty G nhận bà D trở lại công ty làm việc.

- Buộc Công ty G đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà D từ ngày bà D nghỉ đến khi nhận bà lại làm việc.

- Bồi thường những ngày bà D không làm việc từ 29/3/2021 đến ngày Tòa án xét xử là ngày 2/12/2022, tạm tính là 1 năm 8 tháng 3 ngày x 13.500.000 đồng/ tháng = 271.350.000.000 đồng.

- Bồi thường 2 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật x 6.168.000 đồng/tháng = 12.336.000 đồng.

- Bồi thường tiền lương do vi phạm thời hạn báo trước 6.168.000 : 30 ngày x 45 ngày = 9.252.000 đồng.

Tổng cộng 292.938.000 đồng.

Ngày 25/10/2022, người đại diện của nguyên đơn nộp đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc Công ty G đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà D từ ngày bà D nghỉ đến khi nhận bà lại làm việc. Đối với những yêu cầu khác thì nguyên đơn vẫn giữ nguyên.

** Người đại diện của bị đơn Công ty TNHH G là ông Nguyễn Đức Vy trình bày:*

Công ty G thừa nhận bà D có làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn như bà D trình bày, mức lương cơ bản là 5.668.000 đồng và tiền phụ cấp như bà D trình bày, tổng cộng là 6.168.000 đồng.

Trong quá trình làm việc, bà D thường xuyên la chửi cán bộ, quản lý, đã được Công ty nhắc nhở nhiều lần (chỉ nhắc nhở bằng lời nói, không lập biên bản). Ngày 28/3/2021 bà D không chấp hành phân công lao động của bà T là quản lý Công ty, hai bên xảy ra cãi vã thì được Công ty mời lên giải quyết xong, nhưng đến tối cùng ngày bà D ra cổng Công ty gây gổ với bà T và chồng bà T, bà D nói chồng đánh chồng của bà T dẫn đến việc Công an phải mời vợ chồng bà D và vợ chồng bà T lên làm việc. Việc bà D gây rối trong Công ty và sau giờ làm việc ra cổng Công ty gây rối làm ảnh hưởng đến hoạt động tại Công ty.

Ngày 29/3/2021, Công ty tiến hành họp xử lý vi phạm kỷ luật lao động và quyết định sa thải bà D. Cùng ngày, Công ty ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với bà D.

Thành phần dự họp xử lý kỷ luật bà D gồm có: ông Y – là quản xưởng bộ phận ép nhựa của Công ty; bà N – phụ trách Công đoàn của Công ty G; bà M – nhân viên nhân sự; người lao động là bà D; bà T – là quản lý trong Công ty.

Nay, Công ty không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà D vì bà D vi phạm nội quy lao động và việc Công ty sa thải bà D là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: bà D không yêu cầu Công ty nhận bà D trở lại làm việc nữa mà yêu cầu Công ty bồi thường 2 tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng lao động giữa Công ty với bà D, cụ thể 2 tháng x 6.168.000 đồng/tháng = 12.336.000 đồng.

Ngoài ra, trước đây bà D yêu cầu Tòa án lấy mức lương 13.500.000 đồng để tính bồi thường những ngày bà D không được làm việc nay bà D yêu cầu Tòa án lấy mức lương 6.168.000 đồng để tính bồi thường những ngày bà D không được làm việc. Đối với những yêu cầu khác thì bà D vẫn giữ nguyên.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 09/2022/LĐ-ST ngày 02/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà D đối với bị đơn Công ty TNHH G về việc: "Tranh chấp về xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải".

Buộc Công ty TNHH G phải bồi thường cho bà D số tiền 145.564.800 đồng, cụ thể:

- Bồi thường những ngày bà D không làm việc từ 29/3/2021 đến ngày Tòa án xét xử (02/12/2022) số tiền 123.976.800 đồng.

- Bồi thường 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật số tiền 12.336.000 đồng.

- Bồi thường tiền lương do vi phạm thời hạn báo trước 45 ngày số tiền 9.252.000 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D đối với Công ty TNHH G về yêu cầu bồi thường 2 tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng lao động với số tiền 12.336.000 đồng.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà D đối với Công ty TNHH G về yêu cầu buộc Công ty G phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày bà D không được làm việc.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 17/12/2022, ông Nguyễn Đức Vy là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 29/12/2022, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương Quyết định kháng nghị số 02/QĐ-VKS-KDTM kháng nghị bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng tuyên quyết định chấm dứt hợp đồng lao động do bị đơn ban hành ngày 29/3/2021 là trái pháp luật và áp dụng đúng các quy định của Bộ luật Lao động năm 2019 để giải quyết vụ việc.

Ngày 22/6/2023, ông Nguyễn Đức Vy là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có đơn đề nghị rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện của nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án: Do bị đơn đã rút yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng các quy định

của Bộ luật Lao động năm 2019 tuyên quyết định chấm dứt hợp đồng lao động do bị đơn ban hành ngày 29/3/2021 là trái pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giải quyết vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án *"Tranh chấp về trường hợp xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải",* bị đơn có trụ sở tại thị xã B, tỉnh Bình Dương nên Tòa án nhân dân thị xã B giải quyết vụ án là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm đ, g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Xét đơn kháng cáo của bị đơn: ngày 17/12/2022 ông Nguyễn Đức V là người đại diện hợp pháp của bị đơn có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm là trong thời hạn luật định. Ông V được bị đơn ủy quyền đại diện tham gia tố tụng và được quyền kháng cáo theo văn bản ủy quyền ngày 07/10/2022, hình thức, nội dung đơn kháng cáo phù hợp quy định tại Điều 272 Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án cấp sơ thẩm có thông báo trả lại đơn kháng cáo cho ông với lý do không có quyền kháng cáo là không phù hợp quy định của pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn. Qua làm việc tại Tòa án cấp phúc thẩm, đại diện bị đơn ông V xác định ý chí kháng cáo của bị đơn và đề nghị Tòa án thụ lý yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã ban hành thông báo cho bị đơn nộp tiền tạm ứng án phí, bị đơn đã thực hiện nghĩa vụ đóng tạm ứng án phí theo quy định nên kháng cáo của bị đơn là hợp lệ.

[1.3] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: theo đơn kháng cáo của bị đơn và quyết định kháng nghị phúc thẩm không có nội dung kháng cáo, kháng nghị về phần Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về các khoản tiền bảo hiểm xã hội nên quyết định của bản án sơ thẩm về phần này đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4] Trước khi mở phiên tòa, người đại diện của bị đơn có đơn rút yêu cầu kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt và đây là phiên tòa được mở lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 289, Điều 295 và khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án cấp phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của bị đơn và vẫn tiến hành xét xử phúc thẩm vắng mặt các đương sự đối với phần kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

[2.1] Về kháng nghị yêu cầu tuyên Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật: xét thấy, theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có yêu cầu hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động ngày 29/3/2021. Bản án sơ thẩm không giải quyết yêu cầu này của đương sự dẫn tới phần quyết định không tuyên Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là có thiếu sót. Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương kháng nghị phần này là có căn cứ.

[2.2] Về kháng nghị đối với việc áp dụng pháp luật của Tòa án cấp sơ thẩm: Xét tài liệu, chứng cứ và lời thừa nhận của các bên đương sự có cơ sở xác định bà D và Công ty G có quan hệ hợp đồng lao động không xác định thời hạn được ký kết ngày 27/3/2020, với công việc là công nhân; mức lương cơ bản 5.668.000 đồng, phụ cấp kỹ thuật 100.000 đồng, phụ cấp thâm niên 400.000 đồng, tổng cộng 6.168.000 đồng. Ngày 29/3/2021 Công ty tiến hành họp xử lý kỷ luật và ban hành quyết định sa thải bà D; bà D nghỉ việc từ ngày 29/3/2021. Hợp đồng lao động được xác lập tại thời điểm Bộ luật Lao động năm 2012 đang có hiệu lực. Tuy nhiên, căn cứ Điều 220 Bộ luật Lao động 2019 thì "*kể từ ngày Bộ luật Lao động 2019 có hiệu lực thi hành (ngày 01/01/2021), hợp đồng lao động... đã giao kết có nội dung không trái hoặc bảo đảm cho người lao động có quyền và điều kiện thuận lợi hơn so với quy định của Bộ luật này được tiếp tục thực hiện, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung để phù hợp và để áp dụng quy định của Bộ luật này*". Như vậy, trường hợp các bên có tranh chấp về các điều khoản của hợp đồng lao động mà theo Bộ luật Lao động 2012 nếu có lợi hơn cho người lao động so với Bộ luật Lao động 2019 thì được tiếp tục thực hiện. Ngoài ra, thời điểm phát sinh tranh chấp lao động là ngày 29/3/2021 nên Tòa án phải căn cứ các quy định của Bộ luật Lao động năm 2019 để xem xét, quyết định. Kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về phần này là có căn cứ. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3] Xét các khoản bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn như bản án sơ thẩm nhận định và giải quyết là đúng. Riêng yêu cầu bồi thường thời gian báo trước, tại khoản 1 Điều 41 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định "*Trường hợp vi phạm quy định về thời hạn báo trước quy định tại khoản 2 Điều 36 của Bộ luật này thì phải trả một khoản tiền tương ứng với tiền lương theo hợp đồng lao động trong những ngày không báo trước*". Xét thấy, trường hợp này, người lao động bị xử lý kỷ luật theo hình thức sa thải, không thuộc trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động theo khoản 2 Điều 36 Bộ luật Lao động. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà D buộc bị đơn bồi thường thời gian báo trước 45 ngày là không phù hợp. Tuy nhiên, do bị đơn đã rút toàn bộ kháng cáo nên quyết định của bản án sơ thẩm về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người lao động về khoản bồi thường *tương ứng với tiền lương theo hợp đồng lao động trong những ngày không báo trước* không được Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại. Tòa án cấp sơ thẩm phải rút kinh nghiệm xét xử đối với trường hợp này.

[4] Về án phí: Nguyên đơn được miễn án phí. Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm tương ứng với số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Bị đơn không phải chịu án phí phúc thẩm do bản án sơ thẩm bị sửa theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm đ, g khoản 1 Điều 40, khoản 2 Điều 148, Điều 293, điểm b khoản 1 Điều 289, Điều 295, khoản 3 Điều 296, khoản 2 Điều 308 và Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ các Điều 41, 122, khoản 2 Điều 220 Bộ luật Lao động năm 2019; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động. Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH G.

2. Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS-KDTM ngày 29/12/2022 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương. Sửa một phần Bản án lao động sơ thẩm số 09/2022/LĐ-ST ngày 02/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương như sau:

2.1 Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà D đối với bị đơn Công ty TNHH G về việc tranh chấp về trường hợp bị xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải.

- Tuyên Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động ngày 29/3/2021 của Công ty TNHH G đối với bà D là trái pháp luật.

- Buộc Công ty TNHH G bồi thường cho bà D số tiền 145.564.800 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi bằng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà D đối với Công ty TNHH G về việc buộc bồi thường 02 tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng lao động số tiền 12.336.000 đồng.

3. Phần Quyết định của bản án sơ thẩm "*Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà D đối với Công ty TNHH G về yêu cầu buộc Công ty G phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày bà D không được làm việc*" đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí lao động:

4.1. Án phí sơ thẩm:

- Bà D được miễn án phí.

- Công ty TNHH G phải chịu 4.366.944 đồng.

4.2. Án phí phúc thẩm: Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B hoàn lại cho Công ty TNHH G số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011041 ngày 07/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, Tòa LĐ, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Công Lực